

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST  
Ngày: 17-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Bùi Tấn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị D, sinh ngày 01/01/1973 tại huyện HN, tỉnh ĐT. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không (tại phiên tòa khai: Phật); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang S và bà Phan Thị N (chết); Có chồng và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 3 năm 2022, Công an xã B, huyện HN, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép bằng hình thức binh Ấn Độ 06 lá mà được thua bằng tiền”, đã nộp phạt vào ngày 20/3/2022; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trương Thị C (tên gọi khác: Tr), sinh ngày 01/01/1967 tại huyện HN, tỉnh ĐT. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình

độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Có chồng và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 3 năm 2022, Công an xã B, huyện HN, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá mà được thua bằng tiền”, đã nộp phạt vào ngày 20/3/2022; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Võ Thị Thúy A, sinh ngày 01/01/1982 tại huyện HN, tỉnh ĐT. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Trần Thị C; Có chồng và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 3 năm 2022, Công an xã B, huyện HN, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá mà được thua bằng tiền”, đã nộp phạt vào ngày 20/3/2022; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Võ Văn M (tên gọi khác 6 M'), sinh ngày 01/01/1968 tại huyện HN, tỉnh ĐT. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo (tại phiên tòa khai: Không có); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn G (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Có vợ và 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC ngày 20 tháng 3 năm 2022, Công an xã B, huyện HN, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá mà được thua bằng tiền”, đã nộp phạt vào ngày 20/3/2022; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Mao Thị T (tên gọi khác: Chim S), sinh ngày 24/02/1999. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn E (tên gọi khác: Út E), sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Lan C (tên gọi khác: C), Trần Thị K (tên gọi khác: B), Phạm Thị Mai L (tên gọi khác: H), Nguyễn Văn H, Trần Thanh N. Đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/2/2022, tại phần đất trống thuộc ấp A, xã B, huyện HN Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M có hành vi tham gia đánh bạc trái phép với hình thức bài binh Ẩn Độ 6 lá ăn thua bằng tiền. Ngày 20/3/2023 Công an xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về “hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh Ẩn Độ 6 lá được thua bằng tiền” đối với Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M và đã nộp phạt vào ngày 20/3/2023.

Sau khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép thì các bị cáo D, C, A, M tiếp tục vi phạm pháp luật, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 27/11/2022 tại nhà của bà Trần Thị G thuộc ấp A, xã B, huyện HN, tỉnh DT các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M cùng với Phan Văn E, Mao Thị T, Trần Lan C, Trần Thị K, Phạm Thị Mai L, Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc trái phép bằng hình bài 06 lá lựa được thua bằng tiền thì bị Công an xã B bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc thì:

- Bị cáo Trần Thị D sử dụng 100.000đ tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván số tiền 20.000đ, kết quả 01 ván thua, 01 ván chưa phân thắng thua

- Bị cáo Trương Thị C sử dụng 50.000đ tham gia đánh bạc, đặt cược 01 ván với số tiền 50.000đ, chưa phân thắng thua;

- Bị cáo Võ Thị Thúy A sử dụng 100.000đ tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 20.000đ, kết quả thua 01 ván, 01 ván chưa phân thắng thua;

- Bị cáo Võ Văn M sử dụng 50.000đ tham gia đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000đ, kết quả thắng 1 ván, thua 1 ván;

Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu có viền vải màu đỏ, đã qua sử dụng, là của Phan Văn E dùng vào việc đánh bạc;

- + Tiền Việt Nam 500.000đ, thu trên chiếu bạc là tiền của Mao Thị T dùng vào mục đích đánh bạc.

- + Tiền Việt Nam 2.095.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, của Trần Lan C 250.000đ, của Trần Thị K 55.000đ, của Phạm Thị Mai L 550.000đ, của Mao Thị T 900.000đ, của Phan Văn E 40.000đ, của Nguyễn Văn H 300.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận đem theo 600.000đ trong đó 300.000đ để mua bán giấy, 300.000đ sử dụng đánh bạc nên ngày 16/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định trả lại cho H 300.000đ.

+ Đối với số tiền thu giữ các bị can D 3.880.000đ, C 100.000đ, A 2.700.000đ, M 600.000đ, Phan Văn E giao nộp 50.000đ. Trong đó, tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm D 80.000đ, C 50.000đ, A 80.000đ, số tiền còn lại D, A, C, M không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 16/01/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định trả lại cho D 3.800.000đ, C 50.000đ, A 2.620.000đ, M 600.000đ.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của chị Mao Thị T, anh Phan Văn E, chị Trần Lan C, bà Trần Thị K, chị Phạm Thị Mai L, ông Nguyễn Văn H cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản kiểm tra đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M, biên bản ghi lời khai của chị Mao Thị T, anh Phan Văn E, chị Trần Lan C, bà Trần Thị K, chị Phạm Thị Mai L, ông Nguyễn Văn H.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSHN ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT truy tố các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và Điều 17 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS xử phạt các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (viết tắt: BLTTHS), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu có viền vải màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng) là công cụ dùng để đánh bạc trong vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Đối với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu tại chiếu bạc của Mao Thị T đã nộp 500.000đ. Đối với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của Trần Thị D nộp 80.000đ, của Trương Thị C 50.000đ, Võ Thị Thúy A 80.000đ, Phan Văn E 50.000đ.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Mao Thị T, Phan Văn E, Trần Lan C, Trần Thị K, Phạm Thị Mai L, Nguyễn Văn H chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với các đối tượng về hành vi đánh bạc trái phép bằng các hình thức khác được thua bằng tiền và hình phạt bổ sung đối với số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với căn nhà của bà Trần Thị G, bà G đi làm ăn xa nên nhà giao cho con ruột là anh Trần Thanh N quản lý đã diễn ra hoạt động đánh bạc nhưng bà G, anh N không biết việc các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc do đó không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và phát biểu tranh luận và nói lời sau cùng, cụ thể: Bị cáo D xin cho hưởng án treo, vì bị bệnh tiểu đường, ung thư vú, nuôi hai cháu nhỏ và mẹ già. Bị cáo C xin cho hưởng án treo, vì tiểu đường, mắt bị bệnh cườm, hứa không tái phạm. Bị cáo A xin cho hưởng án treo để làm nuôi con, không có nhà cửa, phải ở dưới ghe, con nhỏ không ai trông coi. Bị cáo M xin cho hưởng án treo, vì vợ bị tai biến không có ai chăm sóc, phải nuôi 3 đứa cháu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Ngày 27/11/2022 các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M có hành vi tham gia đánh bạc với hình thức bài 6 lá lưa được thua bằng tiền cùng với sự tham gia đặt cược Mao Thị T, Phan Văn E, Trần Lan C, Trần Thị K, Phạm Thị Mai L, Nguyễn Văn H. Mặc dù, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 20/3/2022 các bị cáo đã bị Trưởng Công an xã B, huyện HN, tỉnh ĐT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, các bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 20/3/2022, tính đến ngày

27/11/2022 các bị cáo tiếp tục phạm tội thực hiện hành vi đánh bạc là chưa quá thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác mà không tái phạm). Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa. Do đó hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 27/11/2022 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS nên Viện kiểm sát nhân dân huyện HN truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng pháp luật, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS như sau:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, đánh bạc là một tệ nạn xã hội nó có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và ảnh hưởng đến kinh tế, đời sống, hạnh phúc gia đình của những người tham gia đánh bạc. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, các bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài 06 lá lưa được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ham mê cờ bạc, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn sức lao động, các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đáng lẽ các bị cáo phải biết sửa chữa sai lầm nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm dưới hình thức là đồng phạm nên Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò thực hiện của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hậu quả của từng hành vi mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bài 06 lá lưa không có sự bàn bạc, rủ rê, lôi kéo nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đây là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của BLHS.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là thành phần nhân dân lao động.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng để đánh bạc, là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, số tiền đánh bạc không lớn. Đối với bị cáo A có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Việc các bị cáo cho rằng bản thân bị bệnh, phải nuôi mẹ già, vợ, con và cháu còn nhỏ, gia đình khó khăn nên xin được hưởng án treo là chưa phù hợp, vì lẽ ra các bị cáo phải chí thú làm ăn, dành dụm thu nhập ít ỏi kiếm được và thời gian để chăm lo cho gia đình, nghỉ ngơi nhưng các bị cáo lại sử dụng tiền lao động vất vả mới có được, cũng như thời gian vào việc đánh bạc. Mặt khác, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn huyện HN ngày càng gia tăng cho nên hình phạt án treo là chưa đảm bảo tính giáo dục có ý thức tuân theo pháp luật cũng như ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho các bị cáo hưởng án treo nghĩ nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của BLHS để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định, không có tài sản, gia đình kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về vật chứng: Đối với: 01 (một) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu có viền vải màu đỏ (đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 500.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc của Mao Thị T, 80.000đ của Trần Thị D, 50.000đ của Trương Thị C, 80.000đ của Võ Thị Thúy A, 50.000đ của Phan Văn E, tổng cộng 760.000đ là tiền sử dụng vào mục đích đánh

bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[12] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đối với hành vi đánh bạc của Mao Thị T, Phan Văn E, Trần Lan C, Trần Thị K, Phạm Thị Mai L, Nguyễn Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên đã chuyển sang xử lý vi phạm hành chính và đã được Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[14] Đối với căn nhà của bà Trần Thị G đã diễn ra hoạt động đánh bạc do bà G đi làm ăn xa nên nhà giao lại cho con ruột là anh Trần Thanh N quản lý và anh N, bà G không biết việc các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Do đó không có đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện HN về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M đồng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị C 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) chiếc chiếu có viền vải màu đỏ, đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh ĐT đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2023).

6.2 Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền: 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh ĐT đang quản lý theo biên lai thu tiền số: 0002376 ngày 03 tháng 02 năm 2023).

7. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thị D, Trương Thị C, Võ Thị Thúy A, Võ Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17 tháng 3 năm 2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện HN;
- Cơ quan CSĐT công an huyện HN;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**